

Bản án số: **121/2024/HS-PT**  
Ngày: 29-7-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Chí C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Chí C**, sinh ngày 14/12/1997 tại Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng L và bà Nguyễn Thị Bích T; tiền án, tiền sự: Không; vợ Lê Thanh N; 01 người con, sinh năm 2024.

Về nhân thân: Ngày 06/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 05/2015/HSST). Bị cáo được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, các ông, bà Lê Kim H, Lê Mỹ L1, Lê Văn N1, Lê Hồng M, Lê Thị N2, Lê Hoàn L2 và Lê Kim T1, đi trên 02 phương tiện vỏ máy, chở anh Nguyễn Quốc H1 (công tác tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện A), đến phần đất của bà Lê Thị T2 do Lê Thanh D đang canh tác, sử dụng, trong đường K thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang để đo đạc.

Khi đến phần đất trên, Lê Thanh D ngăn cản không cho đo đạc, vì phần đất có tranh chấp đang được Tòa án thụ lý giải quyết, đồng thời D gọi cho ông Lê Văn Q là cha của D đến. Khi ông Q đến, xảy ra cự cãi nhau. Cùng lúc này, chị Lê Thị Á (con dâu ông Q) đến, tiếp tục xảy ra cự cãi, dẫn đến đánh nhau giữa chị Á và bà T1, nhưng không có ai bị thương tích, được ông N1 đến can ngăn nên chị Á đi về chòi vuông của D. Do không thực hiện được việc đo đất nên các ông, bà H, L1, N1, M, N2, L2 và T1 xuống vỏ, chở anh Nguyễn Quốc H1 về nhà ông L2 ở ngay đầu Kênh Đề giáp với Kênh Bà Đ. Khi vỏ vừa về cập bến, Lê Thanh D1 chạy xe đến, đứng bên bờ kênh đối diện nhà ông L2, nhặt đất ném qua 02 phương tiện vỏ máy làm trúng một số người trên vỏ nhưng không có ai bị thương tích. Đúng lúc này, Lê Chí C (con ông L2) đi chơi về, thấy D1 dùng đất ném qua nhà nên hỏi Duy lý do tại sao ném đất, thì cả hai xảy ra đánh nhau câu vật té ngã xuống mé kênh. Lúc này C nhìn thấy trong bờ đất có một vật bằng kim loại sáng, nhọn, sắc bén, dài khoảng 20 cm nên nhặt lấy cầm trên tay phải, quay ra đánh nhau với D1 dưới nước, lúc này Nguyễn Văn M1 (con bà N2) thấy C và D1 đánh nhau nên từ phía bờ nhà ông L2, M1 nhảy xuống kênh bơi qua gần đến chỗ đánh nhau thì bị thương ở mu bàn tay (không xác định được do vật gì gây nên) nên bơi ngược trở lại, thì Huỳnh Lê T3 (con bà M) bơi vỏ qua cho M1 lên vỏ thì bị té ngã xuống kênh. Lúc này, giữa C và D1 đã ngưng đánh nhau, C bơi ngang kênh về nhà còn D1 lên bờ thì thấy trên người D1 có nhiều thương tích, nên được người thân đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Ngày 13/5/2022, Lê Thanh D1 yêu cầu giám định thương tích và xử lý trách nhiệm hình sự người đã gây thương tích cho D1.

Ngày 16/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của Lê Thanh D1.

\* Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 372/TgT ngày 27/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Lê Thanh D1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phân tai trái, cổ bên bên trái, ngực phải, lưng trái và lưng phải.

- Vết thương cánh tay trái gây đứt thần kinh quay, đứt 1 phần cơ nhị đầu cánh tay trái, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện còn sẹo và tổn thương bán phần thần kinh quay tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Tai trái là: 02% (hai phần trăm).
- Cổ bên bên trái là: 04% (bốn phần trăm).
- Ngực phải là: 01% (một phần trăm).
- Lưng trái là: 01% (một phần trăm).
- Lưng phải là: 01% (một phần trăm).
- Cánh tay trái là: 27% (hai mươi bảy phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (ba mươi bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng tai trái và cổ bên trái do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trái sang phải, so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng ngực phải do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trước ra sau, so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng lưng trái và lưng phải do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích cánh tay trái do vật sắc tác động theo chiều hướng từ trái sang phải so với trục giải phẫu của cơ thể.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí C 05 (năm) năm tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Chí C phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh D2 số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 10/4/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp thêm tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo còn từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:*

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Lê Chí C đi chơi về thấy bị hại dùng đất ném qua nhà, thì cả hai xảy ra đánh nhau, câu vật té ngã xuống mé kênh. Bị cáo nhìn thấy trong bờ đất có một vật bằng kim loại sáng, nhọn, sắc bén, dài khoảng 20 cm nên nhặt lấy cầm trên tay và quay lại đánh nhau với bị hại. Hậu quả làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại số tiền 38.500.000 đồng; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trực tiếp nuôi vợ con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, chuyển khung hình phạt liên kế giảm nhẹ hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Chí C;

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Chí C 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù, được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Chí C phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh D2 số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng). Khấu trừ số tiền bị cáo Lê Chí C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để bồi thường thiệt hại cho bị hại, theo các biên lai thu tiền số 0004033 ngày

11/8/2023 là 2.000.000 đồng; biên lai số 0004004 ngày 11/4/2024 là 10.000.000 đồng; biên lai số 0004005 ngày 12/4/2024 là 9.500.000 đồng; biên lai số 0004265 ngày 26/7/2024 là 19.000.000 đồng. Tổng cộng 40.500.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo Lê Chí C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh D2 là 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Thanh D2 được liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nhận số tiền này.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Chí C phải chịu án phí dân sự giá ngạch cụ thể: 36.500.000 đồng x 5% là 1.825.000 đồng (Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Hồng**

